

Số: **03** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **27** tháng **3** năm 2023

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

#### **Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa Sen Nghệ An**

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-TTr ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 06 tháng 3 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa Sen Nghệ An.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa Sen Nghệ An (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901788319, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/6/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/6/2018.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: sản xuất tôn, thép các loại.
- Điện thoại giao dịch: 02 383 668 111.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: lô CN 1-8, khu công nghiệp Đông Hội, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- Tài khoản doanh nghiệp giao dịch số 113000149553 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, chi nhánh Nghệ An.
- Tổ chức công đoàn cơ sở thành lập năm 2015.
- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 502 người, trong đó số lao động nữ: 38 người.

#### **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

##### **1. Các loại báo cáo định kỳ**

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.



## 2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp tuyển mới 46 người.

- Hình thức và phương thức tuyển: doanh nghiệp tự tuyển dụng bằng hình thức đăng thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, dán thông báo tuyển dụng tại công doanh nghiệp và phòng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.

- Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin để quản lý người lao động theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã ký hợp đồng đào tạo nghề với 40 người để làm việc cho doanh nghiệp. Hợp đồng đào tạo nghề đã thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định.

- Doanh nghiệp áp dụng thời gian đào tạo nghề là 30 ngày kể từ ngày người học nghề vào học nghề và làm việc tại doanh nghiệp. Hết thời gian học nghề, người lao động và người sử dụng lao động giao kết hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng. Doanh nghiệp không thu phí của người lao động học nghề và đã trả tiền lương khi người học nghề tham gia lao động tạo sản phẩm cho doanh nghiệp.

## 3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 502 người. Doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động đối với 502 người, cụ thể:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 315 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ đủ 03 tháng đến 36 tháng): 187 người.

- Doanh nghiệp không sử dụng người lao động thuê lại.

- Kiểm tra hợp đồng lao động của 10 người lao động thấy nội dung hợp đồng lao động chưa thể hiện rõ quyền, nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục công việc phải làm ghi “đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và của Giám đốc”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của công ty”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định”.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 250 lao động thôi việc. Doanh nghiệp đã trả trợ cấp thôi việc cho 184/184 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 188.312.771 đồng.

#### **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể**

- Năm 2022, doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc về những nội dung: báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động, công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ cho người lao động (*biên bản Hội nghị đối thoại số 04-1/BB/CĐCS/2022 ngày 25/10/2022*).

- Đã thực hiện thương lượng tập thể, ký kết thoả ước lao động tập thể ngày 20/01/2022 có hiệu lực trong 03 năm, trong đó nhiều nội dung có lợi cho người lao động như: hỗ trợ thêm lao động nữ nghỉ thai sản với mức 12.000.000 đồng/người; mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ cho người lao động; hỗ trợ người lao động kết hôn 2.000.000 đồng/người; chi phúng viếng người thân trong gia đình của người lao động mất mức không quá 5.000.000 đồng/người; hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động mức 25.000 đồng/suất/ca làm việc.

- Đã thực hiện các nội dung trong thoả ước lao động tập thể.

- Đã gửi bản thoả ước lao động tập thể đến Ban Quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An (*Thông báo tiếp nhận số 109/KKT-DNLD ngày 28/01/2021*).

- Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc theo Quyết định số 97/QĐ-HSHN/2021 ngày 14/12/2021 của Giám đốc doanh nghiệp.

#### **5. Tiền lương và trả công lao động**

- Doanh nghiệp áp dụng mức lương tối thiểu là 4.160.000 đồng/người/tháng. Thu nhập của người lao động thấp nhất: 6.700.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 60.000.000 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân: 8.900.000 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp trả lương qua tài khoản ngân hàng và trả phí duy trì tài khoản.

- Áp dụng hình thức trả lương theo thời gian (theo tháng) đối với lao động khối văn phòng và theo sản phẩm đối với lao động trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Kiểm tra bảng thanh toán tiền lương tháng 8 năm 2022, doanh nghiệp trả đủ tiền lương cho người lao động (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, tiền lương ngày nghỉ có hưởng lương).

- Đã trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động thôi việc theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh ngừng việc.

- Doanh nghiệp không khấu trừ lương của người lao động; không thực hiện xử lý kỷ luật người lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.

- Đã hỗ trợ người lao động ăn ca với mức 25.000 đồng/người/ca làm việc.

#### **6. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

- Kiểm tra bảng chấm công tháng 8 năm 2022, doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.

- Đã thực hiện nghỉ ngày lễ, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày, người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm là 14 ngày (chưa tính thâm niên).

- Đã quy định nghỉ giữa ca ngày là 30 phút, ca đêm là 45 phút và 02 lần nghỉ ngắn trong ca làm việc (5 phút/lần).

### **7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: ông Hồ Xuân Sỹ - Giám đốc doanh nghiệp đã được ông Vũ Văn Thanh - Chủ tịch doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản.

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Ban Quản lý khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

- Nội quy lao động có nội dung chưa cụ thể: tại điểm f khoản 3 Điều 34 quy định một trong các hành vi bị sa thải là “khi chưa có sự chấp thuận của Ban điều hành Tập đoàn/Ban Giám đốc Công ty con/Nhà máy, người lao động tự ý cung cấp các văn bản, dữ liệu, thông tin liên quan đến bí mật về sản xuất, kinh doanh, công nghệ, danh sách khách hàng, các quy trình, chính sách của doanh nghiệp cho người ngoài doanh nghiệp, đối thủ cạnh tranh hay người lao động không được ủy quyền” nhưng không quy định cụ thể danh mục các loại văn bản, tài liệu, số liệu nào là bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quy trình xử lý kỷ luật lao động (mã số: KNV.NS.QTKLCN ngày 01/01/2010) có quy định về việc họp hội đồng kỷ luật lao động là không đúng quy định tại Điều 70 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất.

### **8. Lao động đặc thù**

#### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

Doanh nghiệp có 38 lao động nữ; đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

- Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ 60 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

- Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh riêng biệt cho lao động nữ.

- Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

## **8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi**

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi.

## **9. Khiếu nại, tranh chấp lao động**

Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại và tranh chấp về lao động

## **10. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Đã thống kê đủ 239 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; không có lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thống kê đủ 364 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở gồm 20 người (Quyết định số 184/QĐ/GĐ/22 ngày 28/12/2022 của Giám đốc doanh nghiệp).

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 28 người và ban hành quy chế hoạt động (Quyết định số 185/QĐ/GĐ/22 ngày 28/12/2022 của Giám đốc doanh nghiệp). Tuy nhiên, 28/28 an toàn, vệ sinh viên là các tổ trưởng, tổ phó tổ sản xuất là chưa đúng quy định của pháp luật.

- Đã thành lập bộ phận an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ gồm 14 người.

- Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Y tế Hoàng Mai, địa chỉ: phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An để bảo đảm công tác y tế tại doanh nghiệp.

- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 496 máy, thiết bị (88 cầu trục, 24 hệ thống đường ống dẫn khí, 01 nồi hơi, 205 bình chịu áp lực, 06 bồn chứa khí LPG, 13 xe nâng hàng, 03 tời điện, 02 bàn nâng, 72 pa lăng, 82 hệ thống lạnh). Các máy, thiết bị đã được kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

- Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc. Tuy nhiên, còn thiếu quy trình vận hành và xử lý sự cố đặt tại cụm bình chứa khí nén.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.

- Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật đủ định mức cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, có hại (bồi dưỡng bằng sữa tươi).

Tuy nhiên, doanh nghiệp không tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật trong ca, ngày làm việc mà cấp sữa cho người lao động theo tháng, danh sách cấp phát có chữ ký của người lao động theo từng tháng.

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra: 08 vụ tai nạn lao động nhẹ làm bị thương 08 người; không có vụ tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người.

- Doanh nghiệp đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở và thực hiện điều tra 08 vụ tai nạn lao động. Tuy nhiên, biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện rõ diễn biến vụ tai nạn lao động, tình trạng thương tích của người bị nạn.

- Đã thực hiện các chế độ đối với người bị tai nạn lao động.

- Năm 2022, đã thực hiện quan trắc môi trường lao động: kết quả 283/283 mẫu được đo đạt tiêu chuẩn vệ sinh lao động.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định, lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản; đã khám sức khỏe 06 tháng một lần đối với lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp và chưa phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp (khám tháng 11/2022).

### **11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 502 người.

+ Số người đã tham gia: 497 người;

+ Số người chưa tham gia: 05 người giao kết hợp đồng lao động từ tháng 3/2023 và đang làm thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động; doanh nghiệp đã trích đóng đầy đủ cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- 1.3. Đã thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển; không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.
- 1.4. Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin phục vụ quản lý người lao động.
- 1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.
- 1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 184/184 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 188.312.771 đồng.
- 1.7. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.
- 1.8. Đã ký và gửi thỏa ước lao động tập thể đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương. Đã thực hiện các nội dung theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết.
- 1.9. Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.
- 1.10. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.11. Doanh nghiệp áp dụng mức lương tối thiểu không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định và đã trả đủ tiền lương cho người lao động.
- 1.12. Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động tại doanh nghiệp.
- 1.13. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.14. Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có trường hợp người lao động bị xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất; doanh nghiệp không phạt tiền, cắt lương thay việc xử lý kỷ luật lao động.
- 1.15. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 38 lao động nữ. Doanh nghiệp đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ.
- 1.16. Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại và tranh chấp về lao động.
- 1.17. Đã thống kê đầy đủ người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- 1.18. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm đủ các nội dung theo quy định.
- 1.19. Đã bố trí bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, bộ phận làm công tác y tế tại doanh nghiệp.
- 1.20. Đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định.
- 1.21. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.
- 1.22. Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.23. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.24. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

1.25. Đã tổ chức khám phát hiện nghề nghiệp cho người làm công việc tiếp xúc với các yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

1.26. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.27. Đã trích đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

## **2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: mục công việc phải làm ghi “đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban điều hành Công ty”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của công ty”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định”.

2.2. Nội quy lao động chưa quy định cụ thể danh mục tài liệu, số liệu được coi là bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.3. Quy trình xử lý kỷ luật lao động (mã số: KNV.NS.QTKLCN ngày 01/01/2010), trong đó quy định về việc họp hội đồng kỷ luật lao động là không đúng quy định tại Điều 70 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.4. Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 28/28 người đều là tổ trưởng, tổ phó các tổ sản xuất là chưa đúng quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.5. Hệ thống nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động chưa đầy đủ (thiếu bảng quy trình vận hành và xử lý sự cố đặt tại cụm bình chứa khí nén trong xưởng) theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.6. Cấp bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa tươi) cho người lao động theo tháng là không đúng nguyên tắc bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



2.7. Biên bản điều tra tai nạn lao động của đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở không thể hiện rõ diễn biến vụ tai nạn lao động, tình trạng thương tích của người bị nạn là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:**  
không.

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục các sai phạm nêu tại phần III Kết luận này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.6; sai phạm số 2.7 khắc phục khi phát sinh.

- Khắc phục các sai phạm, thiếu sót còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT.CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Hữu Long**



